

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-4-2022
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng

Ông Đặng Công Thắng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* **Ông Mikk S**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Pih, Kõpu, Estonia. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 7 năm 2021 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Mikk S đăng ký kết hôn ngày 03/01/2020 tại UBND quận L, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn thì ông bà chung sống trong khoảng thời gian một tháng cùng gia đình bà tại Việt Nam. Sau đó ông Mikk S bay về

Estonia để sinh sống, còn bà vẫn sống tại Việt Nam. Sau hơn một năm sống xa cách thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khoảng cách vị trí địa lý, không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau và do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên ông bà không có điều kiện gặp nhau để đoàn tụ. Nay bà xác định không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Mikk S.

Về con chung: Bà xác định bà và ông Mikk S không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định bà và ông Mikk S không có tài sản chung, nợ chung.

Bà đề nghị Tòa án xem xét rút ngắn thời gian giải quyết vụ án và thống nhất không qua thủ tục hòa giải.

** Bị đơn ông Mikk S trình bày (Theo đơn trình bày được công chứng tại Phòng Công chứng quận J, tỉnh P, Estonia số công chứng: 213/2022 ngày 31/01/2022):*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Mỹ T đăng ký kết hôn ngày 03/01/2020 tại UBND quận L, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, ông sống với gia đình vợ được một tháng thì ông quay trở lại Estonia và không thể về Việt Nam vì dịch bệnh. Trong thời gian ly thân, giữa ông và bà đã xảy ra rất nhiều mâu thuẫn và chúng tôi quyết định ly hôn.

Tính đến thời điểm hiện tại chúng tôi không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung. Tòa án Việt Nam sẽ giải quyết nhanh chóng và sớm đưa ra xét xử mà không cần hòa giải. Do tình hình dịch bệnh nên tôi không thể về Việt Nam được, nên đề nghị Tòa án Việt Nam thụ lý ly hôn mà không cần sự có mặt của tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Mỹ T, địa chỉ: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Mikk S, địa chỉ: Pih, Kõpu, Estonia, nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu

tổ nước ngoài của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T và bị đơn ông Mikk S, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Mikk S theo đường dịch vụ bưu chính. Ngày 29/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông Mikk S về yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ T, ông yêu cầu rút ngắn thời gian giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Mikk S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Mikk S đăng ký kết hôn ngày 03/01/2020 tại UBND quận L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: Bà và ông Mikk S quen biết nhau từ năm 2018 đến năm 2020 thì đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, ông Mikk S quay về Estonia sinh sống, còn bà vẫn ở tại Việt Nam cho đến nay. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên ông bà không thể gặp nhau, tình cảm vợ chồng vì vậy phai nhạt. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với ông Mikk S.

Còn ông Mikk S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ thể hiện ông đồng ý ly hôn với bà T.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ T thấy: Sau khi kết hôn năm 2020, ông bà chung sống hạnh phúc được một tháng thì ông Mikk S quay lại Estonia để sinh sống, còn bà T vẫn sinh sống tại Việt Nam, mỗi người sống mỗi nơi. Xét thấy, hôn nhân giữa bà T và ông Mikk S chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T với ông Mikk S là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Mikk S xác định không có con chung, nên HĐXX không đề cập đến.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Mikk S xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 469, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 122, 123 và 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn” của bà Nguyễn Thị Mỹ T đối với ông Mikk S.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T đối với ông Mikk S.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002926 ngày 27/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Mỹ T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ T được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Mikk S vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND quận L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng

